TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 135/2024/DS-PT
Ngày: 29/02/2024
V/v: Tranh chấp QSD đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Liên Anh
Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh
Bà Ngô Tuyết Băng
Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Trang, Thư ký Tòa án

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội*:** Bà Đặng Thị Sơn Cầm, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 29 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 380/2023/TLPT-DS ngày 20/10/2023 về việc "*Tranh chấp quyền sử dụng đất*".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 92/2023/DSST ngày 19/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 500/2023/QĐ-PT ngày 16/11/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 521/2023/QĐPT-HPT ngày 27/11/20223; Quyết định hoãn phiên tòa số 575/2023/QĐPT-HPT ngày 08/12/20223; Thông báo mở lại phiên tòa số 17/2024/TB-TA ngày 15/01/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 70/2024/QĐPT-HPT ngày 25/01/20224 và Quyết định hoãn phiên tòa số 112/2024/QĐPT-HPT ngày 23/02/20224 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Kiều Văn Dương, sinh năm 1965
Bà Bùi Thị Nga, sinh năm 1967
Cùng địa chỉ: Thôn 6, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, Hà Nội.
Người đại diện theo ủy quyền của ông Kiều Văn Dương là bà Bùi Thị Nga.

Bị đơn:
1. Ông Nguyễn Vũ Hoành, sinh năm 1953
2. Bà Lê Thị Liễu, sinh năm 1961
Cùng địa chỉ: Thôn 1, xã Hạ Bằng, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội.
Người đại diện theo ủy quyền của bà Liễu là ông Hoành.
Người đại diện theo ủy quyền của ông Hoành là ông Nguyễn Bá Lanh, sinh năm 1972; trú tại: Thôn 1, xã Hạ Bằng, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội (Văn bản ủy quyền ngày 26/02/2024).
3. Ông Nguyễn Văn Hùng, sinh năm 1973

4. Bà Đặng Thị Vân, sinh năm 1973

Cùng địa chỉ: Thôn 1, xã Hạ Bằng, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Vân là ông Hùng

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Vũ Hoành, bà Lê Thị Liễu, ông Nguyễn Văn Hùng, bà Đặng Thị Vân: Luật sư Hoàng Phương Trang, sinh năm 1994, Công ty luật TNHH tư vấn luật và tài chính CIC; trụ sở: 219 phố Trung Kính, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Kiều Việt Dũng, sinh năm 1990 (con trai bà Nga)

Địa chỉ: Thôn Trúc Động, xã Đồng Trúc, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội.

+ Chị Kiều Thị Bích Ngọc, sinh năm 1993 (con gái bà Nga)

Địa chỉ: Thôn 6, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Dũng, chị Ngọc là bà Nga

+ Anh Nguyễn Vũ Bá Liêm, sinh năm 1982 (con trai ông Hoành)

Địa chỉ: Thôn 1, xã Hạ Bằng, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội.

+ Chị Nguyễn Thị Diệp, sinh năm 1984 (con gái ông Hoành)

Địa chỉ: Thôn Cẩm Bào, xã Cẩm Yên, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Liêm, chị Diệp là ông Hoành

+ Anh Nguyễn Văn Thuận, sinh năm 1997 (con trai ông Hùng)

Địa chỉ: Thôn 1, xã Hạ Bằng, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội.

+ Cụ Trần Thị Bớt, sinh năm 1938 (mẹ ông Hùng, đã chết)

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của cụ Bớt:

- Bà Nguyễn Thị Thêm, sinh năm 1963 (con gái cụ Bớt)

Địa chỉ: Thôn Kim Bông, xã Tân Xã, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội.

- Ông Nguyễn Văn Mạnh, sinh năm 1965 (con trai cụ Bớt)

Địa chỉ: Thôn 1, xã Hạ Bằng, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội.

- Bà Nguyễn Thị Tươi, sinh năm 1967 (con gái cụ Bớt)

HKTT: Thôn 1, xã Hạ Bằng, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội.

- Ông Nguyễn Văn Hùng, sinh năm 1973 (con trai cụ Bớt)

Địa chỉ: Thôn 1, xã Hạ Bằng, huyện Thạch Thất, Hà Nội.

- Bà Nguyễn Thị Sang, sinh năm 1960 (chị gái ông Hùng) (đã chết)

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Sang: Anh Nguyễn Văn Giảng, sinh năm 1983 (con trai bà Sang);

Địa chỉ: Thôn 2, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Thuận, bà Thêm, bà Tươi, anh Giảng là ông Hùng.

Do có kháng cáo của ông Nguyễn Vũ Hoành và ông Nguyễn Văn Hùng là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm vụ án có nội dung như sau:

Nguyên đơn trình bày:

Năm 1994 gia đình nguyên đơn được UBND xã Đồng Trúc giao quyền sử dụng thửa đất số 27, tờ bản đồ số 01, diện tích 1.800m^2 tại khu vực Núi Đồn, Núi Dài (nay thuộc thôn 2, xã Thạch Hòa), mục đích sử dụng đất là đất ở và đất làm kinh tế, theo Quyết định giao đất số 20, ngày 30/4/1994 của UBND xã Đồng Trúc. Gia đình nguyên đơn đã xây dựng căn nhà nhỏ để ở và sản xuất từ khi được giao đất.

Ngày 25/5/2011 thì ông Nguyễn Vũ Hoành và ông Nguyễn Văn Hùng trú tại thôn 1, xã Hạ Bằng, huyện Thạch Thất dẫn theo một nhóm người đến nhà nguyên đơn gây rối và phá hủy đoạn tường bao dài 70m, cao 1,5m và cho rằng thửa đất nhà nguyên đơn đang sử dụng là đất của các hộ dân được giao theo dự án PAM và yêu cầu gia đình nguyên đơn trả lại quyền sử dụng đất. Gia đình nguyên đơn đã làm đơn báo cáo với UBND xã Thạch Hòa. UBND xã Thạch Hòa đã mời các gia đình đến hòa giải nhưng không thành. Gia đình ông Hoành và gia đình ông Hùng yêu cầu nguyên đơn phải trả mỗi gia đình 5m đất mặt đường xóm nhưng gia đình nguyên đơn không đồng ý nên xảy ra tranh chấp từ đó đến nay.

Nay nguyên đơn đề nghị Tòa án buộc ông Hoành, bà Liễu, ông Hùng, bà Vân phải trả lại cho gia đình nguyên đơn phần diện tích mà hai gia đình tranh chấp là khoảng 600m^2 vì đất đó là gia đình nguyên đơn được Nhà nước giao đất ở và phát triển vùng kinh tế mới. Đề nghị Tòa án công nhận khoảng 600m^2 mà đang tranh chấp là của gia đình nguyên đơn theo như hồ sơ cấp đất của UBND xã Đồng Trúc cấp.

Bị đơn ông Nguyễn Vũ Hoành và bà Lê Thị Liễu trình bày:

Khoảng năm 1988, 1989 gia đình ông bà được UBND xã Hạ Bằng giao đất trồng cây PAM tại khu vực Núi Đồn, Núi Dài (nay thuộc thôn 6, xã Thạch Hòa) ông bà không nhớ diện tích đất là bao nhiêu chỉ biết UBND xã chỉ bằng tay cho khoảng 10 – 11 dõng trồng cây (Tức là trồng được 10 – 11 hàng cây) thuộc xã Hạ Bằng quản lý, vì khi đó là chưa thành lập UBND xã Thạch Hòa. Theo chủ trương của UBND huyện Thạch Thất thì giao cho rất nhiều xã vào đó trồng cây trong đó có xã Hạ Bằng, xã Cần Kiệm, xã Đồng Trúc….. gia đình ông bà vẫn quản lý và sử dụng từ đó đến nay. Thời điểm giao đất gia đình ông bà gồm vợ chồng ông, con trai là Nguyễn Vũ Bá Liêm, sinh năm 1982, con gái là Nguyễn Thị Diệp, sinh năm 1984. Hiện tại, chị Diệp đang đi lao động xuất khẩu ở Đài Loan từ năm 2018. Đến ngày 08/12/2021 thì chị Diệp cùng hai con cắt khẩu về nhà chồng ở thôn Cẩm Bào, xã Cẩm Yên, huyện Thạch Thất. Các thành viên khác trong gia đình vẫn đang sinh sống ở Hạ Bằng, huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội.

Do bận công việc nên bà Lê Thị Liễu và anh Nguyễn Vũ Bá Liêm đã ủy quyền cho ông Hoành tham gia tố tụng. Thời điểm giao đất, con gái ông là chị Diệp còn nhỏ không có quyền lợi gì đối với phần đất mà gia đình ông được giao. Đề nghị Tòa án không đưa chị Diệp vào tham gia tố tụng trong vụ án.

Vợ chồng ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Vì gia đình ông được Nhà nước giao đất trồng cây PAM theo dự án của Nhà nước từ năm 1989 đến nay vẫn chưa thanh lý. Đất này Nhà nước thu hồi một phần và được Nhà nước đền bù tiền đất và cây, phần còn lại ông bà vẫn đang sử dụng

làm nhà kiên cố và 1 phần thì tranh chấp với nhà anh Dương, chị Nga khoảng 300m^2. (Tổng diện tích hiện gia đình ông đang được sử dụng là 150m^2). Theo ông được biết thì năm 1994 UBND xã Đồng Trúc cấp đất cho anh Dương, chị Nga là chồng lấn vào đất ông được giao trồng cây theo dự án PAM của Nhà nước. Ông chưa nhận tiền đền bù cây PAM của nhà Nga Dương.

Bị đơn ông Nguyễn Văn Hùng và bà Đặng Thị Vân trình bày:

Khoảng năm 1988, 1989 mẹ ông là cụ Trần Thị Bớt được UBND xã Hạ Bằng giao đất trồng cây theo dự án PAM (nay thuộc thôn 6, xã Thạch Hòa) mẹ ông không nhớ diện tích đất được giao là bao nhiêu chỉ biết cán bộ HTX xã Hạ Bằng chỉ bằng tay cho khoảng 10 – 11 dõng trồng cây (Tức là trồng được 10 – 11 hàng cây) thuộc xã Hạ Bằng quản lý, vì khi đó là chưa thành lập UBND xã Thạch Hòa. Theo chủ trương của UBND huyện Thạch Thất thì khu đất đó giao cho rất nhiều xã vào đó trồng cây trong đó có xã Hạ Bằng, xã Cần Kiệm, xã Đồng Trúc….. Mẹ ông trồng cây ở đó được khoảng 10 năm thì mẹ ông giao cho chị ông là bà Nguyễn Thị Sang quản lý, chị Sang quản lý được khoảng 5 năm thì giao cho ông sử dụng và quản lý từ đó đến nay.

Hiện tại bà Sang đã chết, bà Sang không có chồng, có 01 con trai là anh Nguyễn Văn Giảng, sinh năm 1983, địa chỉ: Thôn 1, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, Hà Nội. Hàng thừa kế thứ nhất của bà Sang còn lại chỉ gồm có mẹ ông là cụ Trần Thị Bớt, sinh năm 1938 (mẹ bà Sang) và anh Nguyễn Văn Giảng, sinh năm 1983 (con trai bà Sang). Bố đẻ bà Sang là ông Nguyễn Thanh Á, sinh năm 1932 đã chết năm 1975.

Nay phát sinh việc tranh chấp với gia đình anh Dương, chị Nga ở xã Đồng Trúc, ông đã được cụ Sang ủy quyền đứng ra giải quyết với Tòa án. Trong hộ khẩu gia đình thì vợ ông và con ông là anh Thuận đã ủy quyền cho ông đứng ra giải quyết. Con trai ông là anh Nguyễn Văn Hòa, sinh năm 1995 đã lập gia đình và tách khẩu ở riêng từ ngày 20/6/2014 không liên quan gì đến tranh chấp thửa đất này.

Ông không đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn. Vì gia đình ông được Nhà nước giao đất trồng cây theo dự án PAM của Nhà nước từ năm 1989 đến nay vẫn chưa thanh lý. Đất này Nhà nước đã thu hồi một phần, ông đã được Nhà nước đền bù tiền đất và tiền cây, phần còn lại gi đình ông vẫn đang sử dụng ổn định là 163m^2 và 1 phần là tranh chấp với nhà chị Nga, anh Dương khoảng 300m^2. Theo ông được biết thì năm 1994, UBND xã Đồng Trúc cấp đất cho anh Dương đã chồng lấn vào đất gia đình ông đã được giao trồng cây theo dự án PAM của Nhà nước. Gia đình ông chưa nhận tiền đền bù cây PAM của nhà Nga Dương.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 12/5/2021, khi còn sống cụ Trần Thị Bớt trình bày:

Khoảng năm 1988, 1989 cụ được UBND xã Hạ Bằng giao đất trồng cây PAM (cụ là người đứng tên), cụ không nhớ diện tích là bao nhiêu chỉ biết cán bộ UBND xã chỉ bằng tay cho khoảng 10 – 11 dõng cây (trồng khoảng 10 – 11 hàng cây) thuộc xã Hạ Bằng quản lý vì khi đó chưa thành lập xã Thạch Hòa. Theo chủ trương của UBND huyện Thạch Thất thì giao cho rất nhiều xã vào đó trồng cây trong đó có xã Hạ Bằng, Cần Kiệm, Đồng Trúc… Cụ trồng cây ở đó khoảng 10 năm thì giao lại cho con trai là Nguyễn Văn Hùng quản lý và sử dụng

từ đó đến nay. Nay xảy ra việc tranh chấp với gia đình anh Dương, chị Nga ở Đồng Trúc, quan điểm của cụ là đã giao cho anh Hùng quản lý, sử dụng thì anh Hùng đứng ra giải quyết với Tòa án, cụ già rồi nên không tham gia tố tụng tại Tòa án. Mọi quyền lợi trên thửa đất đó cụ đã giao cho anh Hùng nên cụ không liên quan gì.

Ngày 02/3/2023 cụ Bớt chết, theo Biên bản xác minh ngày 03/3/2023, hàng thừa kế thứ nhất của cụ Bớt còn lại những người sau: Bà Nguyễn Thị Thêm, ông Nguyễn Văn Mạnh, bà Nguyễn Thị Tươi, ông Nguyễn Văn Hùng.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Chị Kiều Thị Bích Ngọc, anh Kiều Việt Dũng thống nhất quan điểm với ông Kiều Văn Dương và bà Kiều Thị Nga và các anh chị đều ủy quyền của bà Kiều Thị Nga tham gia gia tố tụng.

- Anh Nguyễn Vũ Bá Liêm, chị Nguyễn Thị Diệp đều xác nhận khi xảy ra tranh chấp đất, anh chị đều còn nhỏ và anh chị ủy quyền cho ông Nguyễn Vũ Hoành tham gia tố tụng.

- Anh Nguyễn Văn Thuận xác nhận khi xảy ra tranh chấp đất anh còn nhỏ và anh ủy quyền cho ông Nguyễn Văn Hùng tham gia tố tụng.

- Anh Nguyễn Văn Giảng trình bày: Khoảng năm 1988, 1989 bà ngoại anh là cụ Trần Thị Bớt được UBND xã Hạ Bằng giao đất trồng cây theo dự án PAM (nay thuộc thôn 6, xã Thạch Hòa) vì khi đó là chưa thành lập UBND xã Thạch Hòa. Theo chủ trương của UBND huyện Thạch Thất thì khu đất đó giao cho rất nhiều xã vào đó trồng cây trong đó có xã Hạ Bằng, xã Cần Kiệm, xã Đồng Trúc….. Bà Ngoại anh trồng cây ở đó được khoảng 10 năm thì giao cho mẹ anh là bà Nguyễn Thị Sang quản lý, mẹ anh quản lý được khoảng 5 năm thì giao cho ông Nguyễn Văn Hùng sử dụng và quản lý từ đó đến nay.

Hiện tại mẹ anh là bà Sang đã chết, mẹ anh không có chồng. Hàng thừa kế thứ nhất của bà Sang còn lại chỉ gồm có bà ngoại anh là cụ Trần Thị Bớt, sinh năm 1938 (mẹ bà Sang) và anh là Nguyễn Văn Giảng, sinh năm 1983 (con trai bà Sang). Ông ngoại anh là cụ Nguyễn Thanh Á, sinh năm 1932 đã chết năm 1975.

Việc mẹ anh đã chuyển giao đất cho cậu anh là ông Hùng thì ông Hùng đứng ra giải quyết, anh xác định không có quyền lợi gì liên quan đến thửa đất đang tranh chấp nữa. Anh đồng ý ủy quyền cho ông Nguyễn Văn Hùng tham gia tố tụng tại Tòa án.

- Bà Nguyễn Thị Thêm và bà Nguyễn Thị Tươi thống nhất với ý kiến của ông Hùng. Hai bà không đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn. Vì gia đình bà được Nhà nước giao đất trồng cây theo dự án PAM của Nhà nước từ năm 1989 đến nay vẫn chưa thanh lý. Đất này Nhà nước đã thu hồi một phần, ông Hùng là em trai đã được Nhà nước đền bù tiền đất và tiền cây, phần còn lại ông Hùng vẫn đang sử dụng ổn định là 163m^2 và 1 phần là tranh chấp với nhà chị Nga, anh Dương khoảng 300m^2. Hai bà được biết năm 1994, UBND xã Đồng Trúc cấp đất cho anh Dương đã chồng lấn vào đất ông Hùng đã được giao trồng cây theo dự án Pam của Nhà nước. Ông Hùng vẫn chưa nhận tiền đền bù cây PAM của nhà Nga Dương. Do bận nhiều việc nên hai bà ủy quyền cho ông Hùng tham gia tố tụng tại Tòa án.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn Mạnh, Tòa án không ghi được lời khai của ông Mạnh vì lý do:

Ngày 13/6/2023, Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất cùng ông Trưởng thôn 1 xã Hạ Bằng đến nhà ông Mạnh để tống đạt văn bản tố tụng và tiến hành lấy lời khai ghi ý kiến của ông Mạnh về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ông Mạnh cho biết, ông không liên quan đến vụ án, ông không ký bất cứ biên bản gì với Tòa án và ông không có thông tin gì để khai với Tòa án. Vì vậy Tòa án và UBND xã Hạ Bằng lập biên bản ghi nhận sự việc nêu trên để làm căn cứ tiếp tục tục giải quyết vụ án.

Tại Báo cáo số 54/BC-UBND ngày 19/7/2021 của UBND xã Thạch Hòa báo về nguồn gốc, quá trình sử dụng đất, quá trình giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất giữa hộ ông Kiều Văn Dương với các hộ dân được giao đất trồng rừng tại thôn 1 xã Thạch Hòa như sau:

Hồ sơ giao đất của xã Hạ Bằng và Đồng Trúc tại khu vực Núi Đồn, Núi Dài:

Diện tích đất tại khu vực Núi Đồn – Núi Dài trước đây là đất của trường bắn Quốc gia thuộc đất của Bộ quốc phòng quản lý. Đến năm 1988, Bộ quốc phòng bàn giao lại cho UBND huyện Thạch Thất quản lý và sử dụng.

Ngày 14/4/1989, UBND huyện Thạch Thất có Quyết định số 105/QĐ-UB về việc tạm giao toàn bộ khu đất Núi Đồn – Núi Dài cho UBND xã Hạ Bằng, UBND xã Đồng Trúc, UBND xã Cần Kiệm sử dụng.

Năm 1989, HTX Hạ Bằng, xã Cần Kiệm giao đất cho các hộ dân tại khu Núi Đồn – Núi Dài để trồng rừng theo chương trình PAM của Chính phủ.

Đối với xã Đồng Trúc giao đất giãn dân cho các hộ dân lại khu vực Gốc Thông – Núi Đồn thôn 1.

- Hồ sơ giao đất trồng rừng cho hộ dân của HTX xã Hạ Bằng:

Thực hiện chủ trương phủ xanh đất trống đồi núi trọc theo chương trình PAM 3325 của Chính phủ.

Năm 1988 – 1993, trên diện tích đất được UBND huyện Thạch Thất giao cho xã Hạ Bằng quản lý tại khu vực Núi Đồn – Núi Dài. HTX Hạ Bằng tiến hành giao đất, giao cây, giao phân bón cho các xã viên trồng rừng tại khu Núi Đồn – Núi Dài. Theo hồ sơ giao đất trồng rừng PAM tại khu vực núi Đồn – Núi Dài của HTX nông nghiệp Hạ Bằng bàn giao cho xã Thạch Hòa quản lý. Trong đó có nhóm trồng rừng tại khu Gốc Thông thuộc khu Núi Đồn đội 1 gồm 7 hộ dân trong đó hộ ông Nguyễn Văn Hoành được giao 3.375m^2, hộ bà Nguyễn Thị Sang được giao 3.187m^2. Các hộ dân đã nhận đất, nhận giống cây trồng và phân bón theo chương trình PAM của Chính phủ. Tiến hành trồng rừng trên diện tích giao tại khu vực Gốc Thông từ năm 1989. HTX Hạ Bằng giao đất trồng rừng cho 7 hộ dân theo luống cây, theo chiều rộng mặt đường 21A.

- Hồ sơ giao đất cho của ông Kiều Văn Dương:

Năm 1994, UBND xã Đồng Trúc giao đất giãn dân cho 56 hộ dân trên diện tích đất trồng rừng theo dự án PAM tại khu Núi Đồn – Núi Dài. Giao đất chồng lấn vào đất trồng rừng của xã Cần Kiệm, Hạ Bằng.

Tại khu vực Gốc Thông thuộc Núi Đồn, UBND xã Đồng Trúc giao đất cho 6 hộ dân trong đó hộ ông Kiều Văn Dương được giao thửa số 27 diện tích

1.800m^2. Do việc giao đất của UBND xã Đồng Trúc trên phần đất PAM của 7 hộ dân xã Hạ Bằng nên xảy ra tranh chấp giữa các hộ dân xã Hạ Bằng được giao đất trồng rừng và các hộ dân xã Đồng Trúc được giao đất ở.

UBND xã Đồng Trúc giao đất cho các hộ dân theo mặt đường đất lối vào đường Quốc lộ 21A, mỗi hộ được giao 1800m^2 rộng 20m, dài 90m.

- Quá trình sử dụng đất, diện tích đất theo bản đồ phục vụ GPMB, hồ sơ nhân khẩu của ông Kiều Văn Dương; Giải quyết tranh chấp:

Quá trình sử dụng đất: Do việc giao đất giãn dân của UBND xã Đồng Trúc cho 6 hộ dân, chồng lên phần diện tích đất trồng rừng của HTX Hạ Bằng tại khu vực Gốc Thông – Núi Đồn dẫn đến các hộ dân tranh chấp quyền sử dụng đất với nhau. Trước năm 2001, các hộ dân xã Đồng Trúc sử dụng đất làm nhà, làm vườn đã thỏa thuận bồi thường cây cho hộ dân xã Hạ Bằng. Trong 07 hộ dân xã Hạ Bằng được giao đất tại khu Gốc Thông, đã thỏa thuận bồi thường cho 05 hộ còn hộ ông Nguyễn Vũ Hoành và hộ bà Nguyễn Thị Sang (chị gái ông Nguyễn Văn Hùng) chưa được thỏa thuận.

Các hộ dân xã Đồng Trúc đã thỏa thuận hỗ trợ tiền cây PAM đến đâu thì sử dụng đất đến đó. Còn phần diện tích đất chưa thỏa thuận được hộ ông Nguyễn Vũ Hoành, hộ bà Nguyễn Thị Sang sử dụng trồng rừng.

Diện tích đất theo hiện trạng và bản đồ đo vẽ phục vụ GPMB dự án:

** Đối với hộ ông Kiều Văn Dương:*

Theo danh sách giao đất của UBND xã Đồng Trúc bàn giao cho xã Thạch Hòa quản lý năm 1994; Tổng diện tích ông Kiều Văn Dương được giao 1.800m^2, quá trình sử dụng đất hộ ông Dương không thống nhất bồi thường cây PAM cho hộ dân xã Hạ Bằng nên phần cuối cùng của thửa đất, hộ ông Nguyễn Vũ Hoành, hộ bà Nguyễn Thị Sang vẫn sử dụng.

Năm 2006, đo vẽ bản đồ phục vụ công tác GPMB dự án xây dựng hạ tầng khu dân dụng Bắc Phú Cát. Diện tích thửa đất hộ ông Dương sử dụng đo gộp vào đường phân lô (đường thôn), gộp chung thành thửa 38 diện tích 1.412,8m^2.

Năm 2013, đo bản đồ theo hiện trạng sử dụng đất phục vụ công tác GPMB mở rộng khu dân dụng Bắc Phú Cát; Thửa đất ông Kiều Văn Dương sử dụng được đo vẽ tại tờ bản đồ số 4 thửa 9 diện tích 1.115,6m^2 (đo cả phần đường giao thông của thôn).

Đối với thửa số 51, tờ bản đồ số 32 diện tích 946,5m^2, là diện tích đất được do vẽ bản đồ theo hiện trạng sử dụng đất hiện nay. (Đã trừ diện tích thu hồi năm 2013 đường vào khu TĐC, trừ diện tích đường thôn). Bản đồ chưa được UBND xã Thạch Hòa cơ quan quản lý đất đai huyện Thạch Thất nghiệm thu.

Phần diện tích đất đang tranh chấp giữa hộ ông Dương với hộ ông Hoành, hộ ông Hùng được thể hiện trên thửa đất số 8, diện tích 2.200,8 m^2, thửa 9 diện tích 1.115,6 m^2 tờ bản đồ số 4, bản đồ đo vẽ năm 2013.

** Đối với phần đất trồng rừng PAM của các hộ dân xã Hạ Bằng:*

Theo bản đồ đo vẽ năm 2006, thửa đất rừng PAM được đo vẽ thể hiện tại thửa đất số 28 diện tích 2.544,4 m^2 (Phần thu hồi cho dự án 481,1 m^2).

Theo bản đồ đo vẽ năm 2013, thửa đất của các hộ được thể hiện tại tờ bản đồ số 4, thửa số 8 với diện tích 2.200,8 m^2 (Phần đất bị thu hồi 220,5 m^2).

** Hồ sơ quản lý nhân khẩu của hộ ông Kiều Văn Dương:*

Theo hồ sơ quản lý nhân hộ khẩu của Công an xã Thạch Hòa, ông Kiều Văn Dương, sinh năm 1965 có chuyển khẩu từ xã Đồng Trúc vào xã Thạch Hòa. Thời gian đăng ký nhập khẩu vào xã Thạch Hòa là năm 2003. Hiện hộ khẩu ông Dương có 02 thành viên là ông Kiều Văn Dương chủ hộ, chị Kiều Thị Bích Ngọc (con gái), thời gian nhập khẩu đều năm 2003.

Thời gian trước 1995, Công an xã Thạch Hòa không có tài liệu xác nhận về nhân khẩu chuyển vào xã Thạch Hòa.

** Quá trình giải quyết tranh chấp đất giữa hộ ông Dương với hộ ông Hoành, hộ ông Hùng:*

Do việc giao đất giãn dân của UBND xã Đồng Trúc chồng lên đất rừng của HTX nông nghiệp Hạ Bằng. Trong quá trình sử dụng đất từ năm 1994 đến nay, các hộ dân không thống nhất được ranh giới và diện tích đất. Thường xuyên sảy ra va chạm và xung đột, tranh chấp đất giữa ông Kiều Văn Dương và hộ ông Nguyễn Vũ Hoành, ông Nguyễn Văn Hùng (bà Nguyễn Thị Sang là chị ông Hùng) cụ thể:

Năm 2008, hộ ông Hoành đã có đơn đề nghị giải quyết tranh chấp, UBND xã Thạch Hòa đã tổ chức hội nghị hòa giải giữa các hộ. Kết quả hòa giải không thành. Ngày 03/8/2020, UBND xã Thạch Hòa tiếp tục nhận được đơn đề nghị giải quyết tranh chấp đất giữa ông Kiều Văn Dương và ông Nguyễn Vũ Hoành. UBND xã Thạch Hòa đã ban hành Quyết định số 204/QĐ-UBND ngày 16/8/2020 về việc hòa giải tranh chấp đất giữa ông Kiều Văn Dương với hộ ông Nguyễn Vũ Hoành, ông Nguyễn Văn Hùng.

Ngày 10/8/2020 và ngày 19/8/2020, UBND xã Thạch Hòa đã tổ chức hội nghị hòa giải tranh chấp đất giữa ông Kiều Văn Dương với hộ ông Nguyễn Vũ Hoành, ông Nguyễn Văn Hùng. Kết quả hòa giải không thành, UBND xã hướng dẫn một trong các hộ dân khởi kiện tranh chấp quyền sử dụng đất lên Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất.

***Tại Công văn số 134/UBND-ĐC ngày 12/9/2022, UBND xã Hạ Bằng cho biết**: UBND xã Hạ Bằng đã kiểm tra, rà soát lại hồ sơ lưu trữ tại ủy ban thì không có hồ sơ lưu trữ gì liên quan đến vụ việc mà qua tìm hiểu có danh sách hộ gia đình trồng cây. Trong đó hộ ông Nguyễn Vũ Hoành được giao 3.375m^2; hộ bà Trần Thị Bớt (bà Nguyễn Thị Sang con gái bà Bớt) được giao 3.187m^2.*

Ngày 28/8/1994, xã Thạch Hòa được thành lập trên cơ sở một phần diện tích và nhân khẩu của các xã Bình Yên, Tân Xã, Hạ Bằng và Đồng Trúc nên phần diện tích đất được giao cho hai hộ thuộc quyền quản lý của UBND xã Thạch Hòa.

***Tại Biên bản xác minh tại UBND xã Đồng Trúc ngày 09/5/2022, UBND xã Đồng Trúc cho biết**:*

Diện tích đất tại khu vực Núi Đồn – Núi Dài trước đây là đất của trường bắn Quốc gia thuộc đất Bộ Quốc phòng quản lý. Đến năm 1988, Bộ Quốc phòng bàn giao lại cho UBND huyện Thạch Thất quản lý và sử dụng.

Ngày 14/4/1989, UBND huyện Thạch Thất ra Quyết định số 105/QĐ-UB về việc tạm giao toàn bộ khu đất Núi Đồn – Núi Dài cho UBND xã Hạ Bằng, UBND xã Đồng Trúc, UBND xã Cần Kiệm sử dụng.

Năm 1994, UBND xã Đồng Trúc giao đất giãn dân cho 56 hộ dân trong đó hộ ông Kiều Văn Dương (gồm 2 nhân khẩu) được giao thửa số 27 diện tích 1800m^2 (rộng 20m, dài 90m).

Ngày 28/8/1994, xã Thạch Hòa được thành lập trên cơ sở một phần diện tích và nhân khẩu của các xã Bình Yên, Tân Xã, Hạ Bằng và Đồng Trúc nên phần diện tích đất ông Kiều Văn Dương được giao thuộc quyền quản lý của UBND xã Thạch Hòa, UBND xã Đồng Trúc hiện tại chỉ còn lưu giữ bản sơ đồ giao đất và danh sách các hộ được giao đất tại khu vực nói trên và cung cấp bản photocopy cho Tòa án để làm căn cứ giải quyết vụ án.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 92/2023/DSST ngày 19/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội đã quyết định:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Kiều Văn Dương và bà Bùi Thị Nga.

1.1. Công nhận phần diện tích đất tranh chấp giữa nguyên đơn với bị đơn là ông Nguyễn Vũ Hoành, bà Lê Thị Liễu có diện tích là 320,9m^2 được giới hạn bởi các điểm 8.9.10.11.12.13.8 thuộc quyền sử dụng của hộ ông Kiều Văn Dương.

1.2. Công nhận phần diện tích đất tranh chấp giữa nguyên đơn với bị đơn là ông Nguyễn Văn Hùng, bà Đặng Thị Vân có diện tích là 324m^2 được giới hạn bởi các điểm 1.2.3.4.5.6.7.8.13.1 thuộc quyền sử dụng của hộ ông Kiều Văn Dương. (Bản đo vẽ hiện trạng được ban hành kèm theo Bản án).

1.3. Hộ ông Kiều Văn Dương được công nhận quyền sử dụng được quyền chủ động liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để đăng ký kê khai quyền sử dụng đất đã được công nhận theo Quyết định của bản án và theo quy định pháp luật.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Không nhất trí với quyết định của Bản án sơ thẩm, bị đơn ông Nguyễn Vũ Hoành và ông Nguyễn Văn Hùng kháng cáo đối với Bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa:

Bị đơn ông Nguyễn Văn Hùng, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Nguyễn Vũ Hoành và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp trình bày: Việc UBND xã Đồng Trúc giao đất cho nguyên đơn là không đúng thẩm quyền. UBND huyện Thạch Thất chưa có quyết định thu hồi đất của hộ gia đình bị đơn. Nguyên đơn sử dụng đất không đúng mục đích theo Quyết định số 20. Đề nghị HĐXX sửa án sơ thẩm, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Giao nguyên đơn và bị đơn mỗi bên sử dụng ½ diện tích đất tranh chấp.

Nguyên đơn ông Kiều Văn Dương và bà Bùi Thị Nga đề nghị HĐXX giữ nguyên Bản án sơ thẩm. Gia đình ông bà tự nguyện hỗ trợ hộ ông Hoành, ông Hùng mỗi hộ 50.000.000 đồng.

HĐXX công bố lời khai của các đương sự vắng mặt.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử và các đương sự tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ kiện, đại diện VKS nhân dân Thành phố Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng Khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 92/2023/DSST ngày 19/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội theo hướng ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn hỗ trợ hộ ông Hoành, ông Hùng mỗi hộ 50.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Vũ Hoành và ông Nguyễn Văn Hùng nộp trong hạn luật định, đã nộp dự phí kháng cáo, về hình thức là hợp lệ.

Về nội dung:

Xét về nguồn gốc đất:

Theo Công văn số 1635/UBND-KT ngày 15/9/2022 của UBND huyện Thạch Thất thì: Diện tích đất tại khu vực Núi Đồn – Núi Dài trước đây là đất của trường bắn Quốc gia thuộc đất của Bộ quốc phòng quản lý. Đến năm 1988, Bộ quốc phòng bàn giao lại cho UBND huyện Thạch Thất quản lý và sử dụng.

Ngày 14/4/1989, UBND huyện Thạch Thất có Quyết định số 105/QĐ-UB về việc tạm giao toàn bộ khu đất Núi Đồn – Núi Dài cho UBND xã Hạ Bằng, UBND xã Đồng Trúc, UBND xã Cần Kiệm quản lý.

Năm 1988 – 1989, UBND xã Hạ Bằng giao đất cho các hộ dân (trong đó có hộ ông Nguyễn Vũ Hoành được giao 3.375m^2, hộ bà Trần Thị Bớt (bà Nguyễn Thị Sang con gái bà Bớt) được giao 3.187m^2 (hiện nay ông Hùng – con bà Bớt đang quản lý sử dụng) để trồng rừng theo chương trình PAM 3325 của Chính phủ tại khu vực Núi Đồn – Núi Dài (nay thuộc thôn 6, xã Thạch Hòa). Đến nay hồ sơ lưu tại UBND xã Hạ Bằng chỉ còn danh sách (bản photocopy) các hộ trồng cây lâm nghiệp trên địa bàn.

Năm 1994, UBND xã Đồng Trúc giao đất kinh tế mới cho 56 hộ dân. Trong đó có hộ ông Kiều Văn Dương (gồm 2 nhân khẩu) được giao thửa số 27 diện tích 1800m^2 (rộng 20, dài 90m) theo quy định tại Quyết định số 20-QĐ/UBND ngày 28/01/1992 của UBND tỉnh Hà Tây. Đến nay hồ sơ lưu tại UBND xã Đồng Trúc chỉ còn sơ đồ, danh sách giao đất cho các hộ và Quyết định số 20/UBND ngày 28/01/1992 của UBND tỉnh Hà Tây (bản photocopy).

Căn cứ vào mục đích giao đất nêu trên thì mặc dù được cấp đất trước nhưng hộ ông Hoành và hộ bà Bớt (sau là ông Hùng) được cấp đất với mục đích để trồng rừng theo chương trình PAM của Chính phủ.

Theo chính sách của Nhà nước tại Quyết định số 6025-QĐ/UB ngày 19/11/1988 của UBND Thành phố Hà Nội quy định về chính sách cho các hộ gia đình mượn đất trống đồi núi trọc để phát triển kinh tế đồi rừng thì tại Điều 3 quy định "*Người được giao đất nếu sản xuất kinh doanh không đúng quy hoạch của HTX, hoặc sau 2 năm chưa sản xuất thì bị thu hồi đất đã giao và chịu phạt và bồi thường thiệt hại (nếu có) do việc sử dụng đất không đúng quy định gây nên. Không được sử dụng đất được giao để xây dựng nhà*

ở". Tại Quyết định này còn ghi nhận "*các hộ được giao đất*" đồng nghĩa với "*các hộ được mượn đất*" cụ thể quy định tại Điều 4: "*Các hộ được giao đất sản xuất kinh doanh rừng, ngoài số lao động vật tư, tiền vốn tự có, được phép liên doanh đầu tư về lao động, vật tư, tiền vốn với các hộ gia đình khác trong quá trình sản xuất, kinh doanh theo luật lệ hiện hành*.

Nếu người mượn đất có nhu cầu vay vốn, tùy theo khả năng nhà nước hoặc HTX có thể cho vay 1 số vốn bằng tiền hoặc vật tư bao gồm giống, phân bón, thuốc trừ sâu, máy móc… Người vay phải được HTX chứng nhận thủ tục với bên cho vay."

Theo Văn bản số 55b TC ngày 01/3/1989 của Liên Sở Lâm nghiệp - Quản lý ruộng đất - Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 6025/QĐ-UB ngày 19/11/1989 cũng xác định "*các hộ được giao đất*" để trồng rừng là "*các hộ được mượn đất*" cụ thể như sau:

"*1/ Đất cho mượn: Toàn bộ đất trống đồi trọc mà UBND huyện giao phó cho HTX để phát triển kinh tế lâm nghiệp và nông lâm kết hợp theo Chỉ thị 29/CT-TW và Quyết định 184/HĐBT đều được cho mượn theo Quyết định số 6025/QĐ-UB ngày 19/11/1989 của UBND Thành phố*".

"*2/ Đối tượng được mượn: Tất cả những hộ gia đình ở xã có nhu cầu sử dụng sử dụng đất đều được mượn. Các HTX cần tạo điều kiện thuận lợi để mọi người được nhanh chóng tham gia trồng và kinh doanh rừng trên đất trống, đồi trọc*".

Trong văn bản này, các quyền lợi quy định cho người được mượn đất được hưởng không có các quyền như: được bồi thường, hỗ trợ khi bị thu hồi đất. Trong khi đó, văn bản này quy định nghĩa vụ của người mượn đất như sau: "*1/ Chậm nhất là 2 năm kể từ ngày nhận đất phải đưa toàn bộ đất mượn vào sản xuất kinh doanh. Việc trồng rừng, chăm sóc, tỉa thưa, khai thác phải thực hiện đúng thiết kế do Sở lâm nghiệp đã duyệt. 2/Phải chăm lo bảo vệ và cải tạo độ phì nhiêu của đất đai, không để xói mòn đất. Không được mua bán, đổi chác hoặc sử dụng đất sai mục đích. Nếu vi phạm bị thu hồi để giao cho người khác và sẽ bị xử lý theo luật đất đai.*"

Theo Biên bản xác minh ngày 04/7/2023, UBND xã Thạch Hòa cung cấp "*Trong nhiều năm trở lại đây, do nhiều nguyên nhân (trong đó nguyên nhân là đất đang tranh chấp", toàn bộ các hộ dân được giao đất trồng rừng PAM tại khu vực Núi Đồn – Núi Dài, trong đó có hộ ông Hoành, ông Hùng đều không thể trồng lại rừng theo chương trình PAM mà sử dụng vào mục đích khác. Riêng phần đất tranh chấp giữa hộ ông Dương và hai hộ ông Hoành, ông Hùng hiện tại là đất trống chưa sử dụng vào mục đích gì*".

Theo kết quả xác minh nêu trên thì hộ ông Hoành và hộ ông Hùng đều không trồng lại rừng (không tính phần diện tích đang tranh chấp với nguyên đơn) mà sử dụng vào mục đích khác là vi phạm các quy định tại Điều 26, Điều 48 Luật đất đai năm 1987 và Quyết định, Văn bản hướng dẫn nêu trên của UBND Thành phố Hà Nội.

Mặc khác, mục đích giao đất của hộ ông Dương theo Báo cáo số 54/BC-UBND ngày 19/7/2021 của UBND xã Thạch Hòa thì mục đích giao

đất là đất giãn dân, theo Biên bản giao đất khu kinh tế mới Hòa Lạc ngày 30/4/1994 của UBND xã Đồng Trúc thì ghi rõ "*Tiến hành giao đất ở và đất kinh tế mới cho ông Kiều Văn Dương tại xứ đồng Gốc Thông Đồng Tôm, số tờ sơ đồ: 01, số thửa 27, diện tích được giao 1800m*^{2}".

Việc giao đất của UBND xã Thạch Hoà cho hộ ông Dương là không đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 13 Luật đất đai năm 1987. Tuy nhiên, từ khi được giao đất năm 1994 gia đình ông Dương sử dụng ổn định, UBND huyện không có văn bản thu hồi diện tích đất do UBND xã Thạch Hoà giao cho hộ gia đình ông Dương.

Theo Công văn số 106/UBND-TNMT ngày 18/01/2024 của UBND huyện Thạch Thất: *Theo quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Thạch Thất được UBND Thành phố Hà Nội phê duyệt tại Quyết định số 5151/QĐ-UBND ngày 07/12/2021 thì vị trí thửa đất số 27 trên được quy hoạch là đất ở.*

Căn cứ vào mục đích giao đất cho phía nguyên đơn và tình hình hiện trạng sử dụng đất của phía bị đơn cũng như quyền lợi của người được giao đất trồng rừng PAM theo Quyết định và Văn bản hướng dẫn nêu trên thì mặc dù hai bên đều được Nhà nước giao đất nhưng việc giao đất có sự chồng lấn nên dẫn đến các bên tranh chấp nhưng mục đích của Nhà nước giao cho đất các bên là khác nhau nên cần phải ưu tiên đối với người được giao đất có mục đích là đất ở để đảm bảo đúng chính sách Nhà nước đối với đối tượng được giao đất này. Đối với mục đích giao đất làm đất trồng rừng PAM, phía bị đơn đang không sử dụng đất đúng mục đích trồng rừng nên không được ưu tiên trong trường hợp này.

Bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc công nhận quyền sử dụng đất đối với phần diện tích 644,9m^2 đất đang tranh chấp với phía bị đơn là có căn cứ. Theo kết quả xem xét thẩm định tại chỗ ngày 17/12/2021, phần diện tích đất tranh chấp giữa nguyên đơn với bị đơn là ông Hoành, bà Liễu có diện tích là 320,9m^2 được giới hạn bởi các điểm 8.9.10.11.12.13.8; phần diện tích đất tranh chấp giữa nguyên đơn với bị đơn là ông Hùng, bà Vân có diện tích là 324m^2 được giới hạn bởi các điểm 1.2.3.4.5.6.7.8.13.1 (Bản đo vẽ hiện trạng được ban hành kèm theo Bản án).

Hộ ông Kiều Văn Dương được công nhận quyền sử dụng được quyền chủ động liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để đăng ký kê khai quyền sử dụng đất đã được công nhận theo Quyết định của bản án và theo quy định pháp luật.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy đương sự kháng cáo không đưa ra được các tài liệu, căn cứ gì để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo.

Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn tự nguyện hỗ trợ hộ ông Hoành, ông Hùng mỗi hộ 50.000.000 đồng. Việc hỗ trợ của nguyên đơn là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên sửa án sơ thẩm ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn.

Quan điểm của Đại diệnViện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Về án phí:

Án phí dân sự phúc thẩm: Do sửa án sơ thẩm nên bị đơn ông Nguyễn Vũ Hoành và ông Nguyễn Văn Hùng không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm được nhận lại dự phí kháng cáo đã nộp.

Án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn ông Nguyễn Văn Hùng, bà Đặng Thị Vân phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

Ông Nguyễn Vũ Hoành, bà Liễu là người cao tuổi nên miễn án phí cho ông Hoành, bà Liễu. Nguyên đơn được nhận lại tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên, áp dụng Khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 92/2023/DSST ngày 19/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 164, 166 Bộ luật dân sự
- Điều 26, 48 Luật đất đai năm 1987
- Điểm đ Khoản 1 Điều 12; Điều 26, Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
- Quyết định số 6025-QĐ/UB ngày 19/11/1988 của UBND Thành phố Hà Nội; Văn bản số 55b TC ngày 01/3/1989 của Liên sở Lâm Nghiệp – Quản lý ruộng đất – Tài chính; Quyết định số 20-QĐ/UB ngày 20/01/1992 của UBND tỉnh Hà Tây.

Xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Kiều Văn Dương và bà Bùi Thị Nga.

1.1. Công nhận phần diện tích đất tranh chấp giữa nguyên đơn với bị đơn là ông Nguyễn Vũ Hoành, bà Lê Thị Liễu có diện tích là 320,9m^2 được giới hạn bởi các điểm 8.9.10.11.12.13.8 thuộc quyền sử dụng của hộ ông Kiều Văn Dương.

1.2. Công nhận phần diện tích đất tranh chấp giữa nguyên đơn với bị đơn là ông Nguyễn Văn Hùng, bà Đặng Thị Vân có diện tích là 324m^2 được giới hạn bởi các điểm 1.2.3.4.5.6.7.8.13.1 thuộc quyền sử dụng của hộ ông Kiều Văn Dương. (Bản đo vẽ hiện trạng được ban hành kèm theo Bản án).

1.3. Hộ ông Kiều Văn Dương được công nhận quyền sử dụng được quyền chủ động liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để đăng ký kê khai quyền sử dụng đất đã được công nhận theo Quyết định của bản án và theo quy định pháp luật.

2. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Kiều Văn Dương bà Bùi Thị Nga về việc hỗ trợ cho hộ ông Nguyễn Vũ Hoành và hộ ông Nguyễn Văn Hùng mỗi hộ 50.000.000 đồng.

3. **Về án phí:**

Án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Nguyễn Văn Hùng được nhận lại 300.000 đồng tiền dự phí kháng cáo đã nộp tại Biên lai thu số 0032087 ngày 09/8/2023 của Chi cục thi hành án

dân sự huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội.

Ông Nguyễn Vũ Hoành được nhận lại 300.000 đồng dự phí kháng cáo đã nộp tại Biên lai thu số ngày 0032086 ngày 09/8/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội.

Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Vũ Hoành và bà Lê Thị Liễu được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Văn Hùng và bà Đặng Thị Vân phải chịu 1.587.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả ông Kiều Văn Dương và bà Bùi Thị Nga số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu số AA/2016/0011989 ngày 30/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội.

Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện xong nghĩa vụ chịu chi phí tố tụng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Các Thẩm phán **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND Thành phố Hà Nội;
- TAND huyện Thạch Thất
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thất;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thị Liên Anh